

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**Huyện Yên Khánh**  
**Tỉnh Ninh Bình**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26- 12- 2019.

Về việc: Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông An Văn Dương
2. Ông Lê Thanh Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh tham gia phiên tòa:**  
Bà Đinh Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 09 năm 2019 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐST – HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019 /QĐHPT - HNGĐ giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L; sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M 1, xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: Số nhà 51, ngõ 543, đường T, phố S, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Bị đơn: Anh Dương Đức T; sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn M 1, xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 09 năm 2019, bản tự khai, các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Đinh Thị L trình bày: Chị và anh Dương Đức T sau khoảng 01 năm tự do tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 10 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống

hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh T bị áp lực công việc dẫn đến nhiều lần chửi bới, đánh đập chị. Vì chị thương con và bố mẹ nên chị đã cố chịu đựng và cũng do xấu hổ nên chị không đề nghị chính quyền địa phương hòa giải. Gia đình hai bên đã phân tích cho anh T để anh T thay đổi tính nết nhưng anh T không sửa đổi được mà còn thường xuyên đánh đập chị. Đến ngày 11 tháng 07 năm 2019 anh T đi làm về, có uống rượu đã đánh chị phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 11 tháng 07 năm 2019 đến ngày 17 tháng 07 năm 2019 thì ra viện. Do cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ sau khi ra viện cho đến nay. Trong thời gian này anh T và gia đình anh T có lên tìm chị về đoàn tụ nhưng chị không về. Vì anh T nhiều lần đánh đập chị nên chị không còn tình cảm với anh T và chị thấy anh T không thay đổi được tính nết. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không về đoàn tụ được nên chị xin ly hôn anh T.

- Về con chung (riêng): Chị và anh T có 02 con chung là cháu Dương Văn C sinh ngày 14 tháng 08 năm 2011 và cháu Dương Viết Đ sinh ngày 20 tháng 09 năm 2016. Hiện cháu C đang ở với anh T, cháu Đ đang ở với chị. Do đó chị đề nghị Tòa án giao cháu Dương Văn C sinh ngày 14 tháng 08 năm 2011 cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Dương Viết Đ sinh ngày 20 tháng 09 năm 2016 cho chị tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; hai bên không phải đóng góp phí tổn nuôi con cho nhau. Chị và anh T không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Chị và anh T không có tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16 tháng 10 năm 2019, các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn là anh Dương Đức T trình bày: Về thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn như trình bày của chị L là đúng. Sau 07 năm chung sống hạnh phúc thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vì công việc và áp lực mọi phía nên anh có xảy ra chửi vợ. Đến ngày 11 tháng 07 năm 2019 do anh đi làm căng thẳng đầu óc và có đi uống rượu về đã đánh chị L phải đi viện một tuần. Sau khi ra viện chị L về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Trong thời gian chị L ở nhà bố mẹ đẻ, anh và gia đình anh có lên tìm chị L về nhưng chị L không về vì chị L bảo hết tình cảm với anh. Nay chị L có đơn xin ly hôn, anh không nhất trí ly hôn vì anh muốn vợ chồng về đoàn tụ với nhau để anh được sửa sai và các con đỡ khổ.

- Về con chung (riêng): Anh nhất trí như ý kiến của chị L về việc đề nghị Tòa án giao cháu Dương Văn C sinh ngày 14 tháng 08 năm 2011 cho anh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giao cháu Dương Viết Đ sinh ngày 20 tháng 09 năm 2016 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Hai bên không phải đóng góp phí

tôn nuôi con cho nhau. Anh và chị L không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Anh và chị L không có tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không đến tham gia phiên tòa là vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

2. Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Dương Đức T được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Dương Văn C sinh ngày 14 tháng 08 năm 2011 cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Dương Việt Đ sinh ngày 20 tháng 09 năm 2016 cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về án phí: Chị Đinh Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị L có đơn khởi kiện về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Dương Đức T, có nơi cư trú tại thôn M 1, xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Dương Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Dương Đức T là hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương thì quá trình chung sống anh T đã nhiều lần đánh chị L; anh chị đã không chung sống với nhau từ tháng 07 năm 2019 cho đến nay. Như vậy có đủ căn cứ xác định giữa chị L và anh T đã nhiều lần xảy ra tình trạng bạo lực gia đình; vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng nhau. Chị L xin ly hôn anh T nhưng anh T không nhất trí ly hôn vì anh muốn vợ chồng về đoàn tụ để anh sửa sai và cho con đỡ khổ. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị L, anh T về đoàn tụ nhưng không thành. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung (riêng): Chị L và anh T có 2 con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L và anh T đều đề nghị Tòa án giao cháu Dương Văn C sinh ngày 14 tháng 08 năm 2011 cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Dương Viết Đ sinh ngày 20 tháng 09 năm 2016 cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con. Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho cho anh T nuôi cháu C, chị nuôi cháu Đ và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy chị L, anh T đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; cháu C cũng có nguyện vọng ở với anh T. Do đó cần chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con khi ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị L và anh T không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Chị Đinh Thị L và anh Dương Đức T không có tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên**

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Dương Đức T được ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Dương Đức T chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Giao cho anh Dương Đức T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Văn C sinh ngày 14 tháng 08 năm 2011 và giao cho chị Đinh Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Viết Đ sinh ngày 20 tháng 09 năm 2016. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí : Chị Đinh Thị L phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ đi 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/ 0002111 ngày 17 tháng 09 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( 26/12/2019); bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh .
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Khánh.
- UBND xã Khánh An, huyện Yên Khánh.
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Phương**